TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2020/HS-ST
Ngày 25/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Phong.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lô Văn Hiếu.
2. Ông Thò Bá Xô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà:
Bà Lang Thị Ngọc Trang, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 25 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 56/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:Văn T

1. Phùng Bá D: Tên gọi khác: Không; sinh năm 1983, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Khối N, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng D (Đã chết); con bà: Đặng Thị M; có vợ: Nguyễn Lê Thanh T và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2018 bị Công an huyện Q xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi "Khai thác cát không có giấy phép". Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 29/4/2020 thì được tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T: Tên gọi khác: Không; sinh năm 1996, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm Ph, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th (Đã chết); con bà: Trần Thị Ng (Đã chết); có vợ Kim Thị H và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020 thì được tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Thị D : Tên gọi khác: Không; sinh năm 1972, tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm Ph, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông: Nguyễn Văn H (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị T; có chồng: Trần Văn Q và 04 người con; tiền án: Ngày 10/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 300.000.000 đồng về tội "Buôn bán hàng cấm", bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020 thì được tại ngoại. Có mặt.

4. Phan Thanh C : Tên gọi khác: Phan Kiên C; sinh năm 1994, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Khối Đ, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Kim Ng; con bà: Bùi Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020 thì được tại ngoại. Có mặt.

5. Lê Anh T : Tên gọi khác: Không; sinh năm 1987, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Khối N, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Cán bộ Trung tâm Y tế huyện Q; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Tự Nh; con bà: Nguyễn Thị H; có vợ: Trương A L và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020 thì được tại ngoại. Có mặt.

6. Ngô Sỹ B : Tên gọi khác: Không; sinh năm 1990, tại huyện Qu, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Khối Tr, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Tất Th; con bà: Phan Thị X; có vợ: Nguyễn Thị M và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020 thì được tại ngoại. Có mặt.

7. Nguyễn Thị A : Tên gọi khác: Không; sinh năm 1971, tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Khối Tr, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng L (Đã chết); con bà: Lê Thị Đ (Đã chết); có chồng: Võ Sỹ Đ và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020 thì được tại ngoại. Có mặt.

8. Võ Thị L : Tên gọi khác: Không; sinh năm 1960, tại huyện N, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm Ph, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Trọng H (Đã chết); con bà: Trần Thị Đ (Đã chết); có chồng: Trần Văn Tr và 04 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

9. Vũ Thị S : Tên gọi khác: Không; sinh năm 1982, tại huyện K, thành phố Hải Phòng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Xóm Ph, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Duy M (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị L (Đã chết); có chồng:

Hoàng Quốc T; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020 thì được tại ngoại. Có mặt.

10. Lê Nguyên H : Tên gọi khác: Không; sinh năm 1992, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm Tr, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Nguyên L; con bà: Lê Thị L; có vợ: Nguyễn Thị Ph và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

11. Phan Thị Q : Tên gọi khác: Không; sinh năm 1980, tại huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Bản Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn Th; con bà: Trần Thị Ch; có chồng: Nguyễn Quang Th và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 29/4/2020 thì được tại ngoại. Có mặt.

12. Lương Thị L: Tên gọi khác: Không; sinh năm 1972, tại huyện Qu, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn X (Đã chết); con bà: Lô Thị V (Đã chết); có chồng: Lương Bá H và 04 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 29/4/2020 thì được tại ngoại. Có mặt.

13. Phan Văn Th: Tên gọi khác: Phan Xuân Th; sinh năm 1982, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Khối N, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn Th (Đã chết); con bà: Trần Thị H; có vợ: Hoàng Kh và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020 thì được tại ngoại. Có mặt.

14. Phan Thị X : Tên gọi khác: Không; sinh năm 1968, tại huyền Qu, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Khối Tr, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn Y; con bà: Nguyễn Thị L; có chồng: Ngô Tất Th và 04 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020 thì được tại ngoại. Có mặt.

15. Nguyễn Thị Kiều O : Tên gọi khác: Không; sinh năm 1992, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Khối Tr, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th; con bà: Trần Thị Ch; chồng: Đào Duy L (Đã ly hôn) và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020 thì được tại ngoại. Có mặt.

16. Nguyễn Thị H: Tên gọi khác: Không; sinh năm 1979, tại huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Bản Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân M (Đã chết); con bà: Hoàng Thị D; chồng: Trần Đức H (Đã ly hôn) và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020 thì được tại ngoại. Có mặt.

17. Sầm Thị H : Tên gọi khác: Không; sinh năm 1971, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Khối Cỏ N, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sầm Văn T (Đã chết); con bà: Lang Thị C (Đã chết); có chồng: Nguyễn Duy H và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2000 bị Tòa án nhân dân Thành Phố H xử phạt 11 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" bị cáo được đặc xá ngày 30/8/2010, năm 2017 bị Công an huyện Q xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 29/4/2020 thì được tại ngoại. Có mặt.

18. Lang Thị G : Tên gọi khác: Không; sinh năm 1990, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lang Văn Nh; con bà: Lương Thị L; có chồng: Lang Đức Th (Đã ly hôn) và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020 thì được tại ngoại. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lô Văn Th, sinh năm 1992; trú tại bản H, xã Th, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
- Chị Phạm Thị M, sinh năm 1988; trú tại xóm Ph, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/4/2020 tại nhà Phùng Bá D, trú tại khối N, thị trấn K, huyện Q Nguyễn Văn T, Phan Thanh C, Nguyễn Thị D, Võ Thị L đến chơi. Thấy mẹ của Phùng Bá D đang ngủ nên cả hội rủ nhau lên tầng 2 chơi; lên đến nơi Phùng Bá D lấy 4 con xúc xắc và đưa cho Nguyễn Văn T; T lấy bát và đĩa úp vào và cả hội ngồi xuống, thống nhất cách thức đánh bạc như sau:

Dùng 4 con xúc xắc có 2 mặt khác nhau, lấy bát. đĩa úp vào và xóc; nếu các con xúc xắc có 2 mặt hoặc 4 mặt giống nhau là chẵn; nếu 4 con xúc xắc có 1 mặt và 3 mặt giống nhau là lẻ; mỗi người đánh chọn chẵn hoặc lẻ, bên nào chọn đúng là người thắng, bên chọn sai là thua. Mỗi ván được đặt cược từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, sau đó nâng lên 100.000 đồng, đến 200.000 đồng. Nguyễn Văn T là người cầm cái xóc cho các đối tượng đánh và cùng tham gia đánh bạc. Bốn người đánh được một lúc thì Sầm Thị H,

Nguyễn Thị A, Ngô Sỹ B, Phan Thị X, Nguyễn Thị Kiều O, Lê Anh T, Phan Văn Th, Nguyễn Thị H, Lương Thị L, Phan Thị Q, Vũ Thị S, Lang Thị G, Lê Nguyên H đến đánh; các bị cáo đánh đến khoảng 15 giờ, cùng ngày thì bị bắt quả tang. Thu 4 con xúc xắc, 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ; 01 chiếc điện thoại và 500.000 đồng của Phạm Thị M; trong vụ án này M không tham gia đánh bạc; thu trên chiếu bạc 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng); thu của Nguyễn Văn T vứt ra trên mái tôn 1.600.000 đồng, số tiền này T dùng để đánh bạc; thu của Vũ Thị S 4.900.000 đồng để ở cạnh phòng ngủ Phùng Bá D, Vũ Thị S không dùng số tiền này để đánh bạc; thu trong ví của Ngô Sỹ B 3.100.000 đồng, trong đó có 1.300.000 đồng Ngô Sỹ B đưa ra đánh bạc, còn lại 1.800.000 đồng không dùng để đánh bạc; thu của Sầm Thị H 3.600.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng tiền của Sầm Thị H dùng để đánh bạc, còn lại 3.500.000 đồng không dùng để đánh bạc; thu của Lê Anh T 2.500.000 đồng, số tiền này T dùng để đánh bạc; thu của Lê Nguyên H 1.000.000 đồng, số tiền này H không dùng để đánh bạc; thu của Nguyễn Thị A 800.000 đồng, số tiền này dùng để đánh bạc; thu của Võ Thị L 700.000 đồng, số tiền này dùng để đánh bạc; thu của Phan Thị Q 500.000 đồng, số tiền này không dùng để đánh bạc; thu của Vũ Thị S 500.000 đồng số tiền này dùng để đánh bạc; thu của Nguyễn Thị D 400.000 đồng, số tiền này không dùng để đánh bạc; thu của Phan Thanh C 300.000 đồng, số tiền này dùng để đánh bạc; thu của Nguyễn Thị Kiều O 200.000 đồng, số tiền này dùng để đánh bạc; thu của Lương Thị L 150.000 đồng, số tiền này dùng để đánh bạc. Tổng số tiền thu giữ là 27.150.000 đồng (Hai mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc gồm thu trên chiếu bạc 6.400.000 đồng và số tiền thu trên người các bị cáo sẽ đưa ra đánh bạc 8.150.000 đồng. Tổng 14.550.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) cụ thể: Phan Thanh C: 1.800.000 đồng; Lê Anh T 1.500.000 đồng; Nguyễn Văn T 1.400.000 đồng; Ngô Sỹ B 1.300.000 đồng; Nguyễn Thị A 1.000.000 đồng; Võ Thị L 900.000 đồng; Vũ Thị S 850.000 đồng; Lê Nguyên H 600.000 đồng; Phan Thị Q 400.000 đồng; Lương Thị L 400.000 đồng; Phan Thị X 300.000 đồng; Phan Văn Th 300.000 đồng; Nguyễn Thị Kiều O 300.000 đồng; Nguyễn Thị H 300.000 đồng; Lang Thị G 200.000 đồng; Sầm Thị H 100.000 đồng; Nguyễn Thị D 100.000 đồng và 2.800.000 đồng thu trên chiếu bạc không có ai nhận.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai nhận ngày 26/4/2020 Phùng Bá D đã dùng nơi ở của mình cho Nguyễn Văn T, Phan Thanh C, Nguyễn Thị D, Võ Thị L, Sầm Thị H, Nguyễn Thị A, Ngô Sỹ B, Phan Thị X, Nguyễn Thị Kiều O, Lê Anh T, Phan Văn Th, Nguyễn Thị H, Lương Thị L, Phan Thị Q, Vũ Thị S, Lang Thị G, Lê Nguyên H đánh bạc. Nguyễn Văn T là người cầm trương xóc cho mọi người đánh và cùng tham gia đánh. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Công an tỉnh Nghệ An bắt quả tang. Thu 04 con xúc xắc, 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ; thu trên chiếu bạc 6.400.000 đồng và số tiền thu trên người các bị cáo sẽ đưa ra đánh bạc 8.150.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 14.550.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số 52/CT-VKS- HS ngày 02/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Phùng Bá D về tội "Gá bạc" theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị D, Phan Thanh C,

Lê Anh T, Ngô Sỹ B, Nguyễn Thị A, Võ Thị L, Vũ Thị S, Lê Nguyên H, Phan Thị Q, Lương Thị L, Phan Thị X, Phan Văn Th, Nguyễn Thị Kiều O, Nguyễn Thị H, Sầm Thị H, Lang Thị G về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận:

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Phùng Bá D từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Nguyễn Thị D từ 06 đến 09 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Sầm Thị H từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Bị cáo Phan Thanh C từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Anh T từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Bị cáo Ngô Sỹ B từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị A từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Vũ Thị S từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Nguyên H từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Phan Thị X từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Võ Thị L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Bị cáo Phan Thị Q từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Phạt Lương Thị L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Phạt Phan Văn Th (Phan Xuân Th) từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Phạt Nguyễn Thị H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Phạt Lang Thị G từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc đã thu giữ 14.550.000 đồng, 01 chiếc đĩa, 01 chiếc bát; tịch thu tiêu hủy 04 con xúc xắc; trả lại cho Vũ Thị S 4.900.000 đồng, Ngô Sỹ B 1.800.000 đồng, Sầm Thị H 3.500.000 đồng, Lê Nguyên H 1.000.000 đồng, Phan Thị Q 500.000 đồng, Nguyễn Thị D 400.000 đồng; miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đối với chiếc điện thoại và 500.000 đồng thu của Phạm Thị M do không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Mặc dù không được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, nhưng vào ngày 26/4/2020 tại khối N, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An bị cáo Phùng Bá D đã dùng nhà ở của mình để cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị D, Phan Thanh C, Lê Anh T, Ngô Sỹ B, Nguyễn Thị A, Võ Thị L, Vũ Thị S, Lê Nguyên H, Phan Thị Q, Lương Thị L, Phan Thị X, Phan Văn Th, Nguyễn Thị Kiều O, Nguyễn Thị H, Sầm Thị H, Lang Thị G đánh bạc, hình thức đánh xóc đĩa với mục đích được thua bằng tiền thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc bị thu giữ là 14.550.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự nơi công cộng nhằm tước đoạt tiền bạc của nhau. Do đó bị cáo Phùng Bá D phạm tội "Gá bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị D, Phan Thanh C, Lê Anh T, Ngô Sỹ B, Nguyễn Thị A, Võ Thị L, Vũ Thị S, Lê Nguyên H, Phan Thị Q, Lương Thị L, Phan Thị X, Phan Văn Th, Nguyễn Thị Kiều O, Nguyễn Thị H, Sầm Thị H, Lang Thị G đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy: Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhằm tước đoạt tiền bạc của nhau, xâm phạm trật tự công cộng. Đối với bị cáo Phùng Bá D đã dùng nhà ở của mình để cho 17 báo cáo tham gia đánh bạc; hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu; do vậy cần xét xử nghiêm cho tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, có bố là ông Phùng D được nhà nước tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp văn hóa thông tin; sau khi phạm tội bị cáo đã lập công; cụ thể ngày 15/5/2020 bị cáo có cứu được cháu Lương Thị Hà M, sinh năm 2010, con của ông Lương Văn T và bà Hà Thị L, trú tại bản N, xã M, huyện Q bị đuối nước được Chính quyền địa phương xác nhận. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người thực hiện hành vi phạm tội đầu tiên và tích cực nhất; đối với bị cáo Nguyễn Thị D là người thực hiện hành vi phạm tội với số tiền ít, tuy nhiên bị cáo Nguyễn Thị D có một tiền án chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Phan Thanh C, Lê Anh T, Ngô Sỹ B, Nguyễn Thị A, Võ Thị L, Vũ Thị S, Lê Nguyên H, Phan Thị Q, Lương Thị L, Phan Thị X, Phan Văn Th, Nguyễn Thị Kiều O, Nguyễn Thị H, Sầm Thị H, Lang Thị G là người thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Sầm Thị H có nhân thân xấu. Do vậy cần xét xử nghiêm cho tương xứng với vai trò phạm tội của bị cáo và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị D mức án cao hơn

các bị cáo khác. Tuy nhiên các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Thanh C, Lê Anh T, Ngô Sỹ B, Nguyễn Thị A, Võ Thị L, Vũ Thị S, Lê Nguyên H, Phan Thị Q, Lương Thị L, Phan Thị X, Phan Văn Th, Nguyễn Thị Kiều O, Nguyễn Thị H, Lang Thị G phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có địa chỉ rõ ràng; bị cáo Lương Thị L có bố ông Lương Văn X là người có công được nhà nước tặng "Huân chương kháng chiến hạng nhì"; bị cáo Phan Văn Th có mẹ bà Trần Thị H là người có công được nhà nước tặng "Huy chương kháng chiến hạng nhất"; bị cáo Nguyễn Thị H có mẹ là bà Hoàng Thị D là người có công được nhà nước tặng "Huân chương kháng chiến hạng ba"; bị cáo Lang Thị G có bố là ông Lang Văn Nh là người có công được Bộ giáo dục tặng Bằng khen; các bị cáo phạm tội lấy tiền làm phương tiện phạm tội, nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đáp ứng được công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt các bị cáo

Phùng Bá D từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng; Võ Thị L, Phan Thị Q, Lương Thị L, Phan Văn Th, Nguyễn Thị H, Lang Thị G mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là hợp lý. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 06 đến 09 tháng tù là không cần thiết vì bị cáo lấy tiền làm phương tiện phạm tội, số tiền bị cáo trực tiếp đánh bạc chỉ có 100.000 đồng, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, với vai trò thứ yếu trong vụ án; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; Phan Thanh C, Lê Anh T, Ngô Sỹ B mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị A, Sầm Thị H, Vũ Thị S, Lê Nguyên H, Phan Thị X, Nguyễn Thị Kiều O mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng là cao vì các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"; khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng", só đó các bị cáo có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên các bị cáo đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về vật chứng: Đối với 04 con xúc sắc (04 con đĩ) không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 14.550.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), 01 (Một) chiếc đĩa; 01 (Một) chiếc bát. Đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền thu trong người các bị cáo không đưa ra đánh bạc, nên cần trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Phùng Bá D phạm tội "*Gá bạc*"; Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị D, Phan Thanh C (Phan Kiên C), Lê Anh T, Ngô Sỹ B, Nguyễn Thị A, Võ Thị L, Vũ Thị S, Lê

Nguyên H, Phan Thị Q, Lương Thị L, Phan Thị X, Phan Văn Th (Phan Xuân Th), Nguyễn Thị Kiều O, Nguyễn Thị H, Sầm Thị H, Lang Thị G phạm tội "*Đánh bạc*".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 322; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Phạt Phùng Bá D 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Phạt Nguyễn Thị D 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Phạt Nguyễn Văn T 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Phạt Phan Thanh C (Phan Kiên C) 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Phạt Lê Anh T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Phạt Ngô Sỹ B 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Phạt Nguyễn Thị A 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Phạt Võ Thị L 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Phạt Vũ Thị S 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Phạt Lê Nguyên H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Phạt Phan Thị Q 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Phạt Phan Thị X 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Phạt Nguyễn Thị Kiều O 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Phạt Sầm Thị H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Phạt Lương Thị L 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Phạt Phan Văn Th (Phan Xuân Th) 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Phạt Nguyễn Thị H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Phạt Lang Thị G 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 04 con xúc sắc (04 con đĩ). Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) chiếc bát sứ, 01 (Một) chiếc đĩa sứ.

Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 14/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 14.550.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị D 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng); trả cho Vũ Thị S 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng); trả cho Lê Nguyên H 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); trả cho Ngô Sỹ B 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn

đồng); trả cho Phan Thị Q 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); trả cho Sầm Thị H 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Số tiền trên do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Q quản lý trong tài khoản tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Q, Tây Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phùng Bá D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị D, Phan Thanh C (Phan Kiên C), Lê Anh T, Ngô Sỹ B, Nguyễn Thị A, Võ Thị L, Vũ Thị S, Lê Nguyên H, Phan Thị Q, Lương Thị L, Phan Thị X, Phan Văn Th (Phan Xuân Th), Nguyễn Thị Kiều O, Nguyễn Thị H, Sầm Thị H, Lang Thị G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Công Phong

Nơi nhận:
- *Bị cáo.*
- *VKSND huyện Q.*
-*VKSND tỉnh Nghệ An.*
- *Công an huyện Q.*
- *Chi cục THA DS huyện Q.*
- *Trại tạm giam; trại giam.*
- *Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.*
- *Lưu VP,THAHS, Hồ sơ vụ án.*